

Số: /2023/QĐ-UBND Hậu Giang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng
tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;
Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT- BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, cao đẳng một số nghề thuộc nhóm nghề điện, điện tử; công nghệ thông tin; nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; dịch vụ và chế biến;
Căn cứ Thông tư số 27/2019/TT- BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, cao đẳng một số nghề thuộc nhóm công nghệ, kỹ thuật;
Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;
Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;
Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 41 ngành, nghề;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế tuyến xã;

Căn cứ Công văn số 142/TT-CTHĐND ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thường trực HĐND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất việc ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị);

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên đến việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng áp dụng đối với máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Máy móc, thiết bị chuyên dùng không đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư, mua sắm, điều chuyển, thuê theo quy định của pháp luật quyết định việc trang bị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

3. Đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định theo từng lĩnh vực quản lý tại địa phương, bao gồm:

1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phụ lục I);
2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Xây dựng (Phụ lục II);
3. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (Phụ lục III);
4. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Phụ lục IV);
5. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (Phụ lục V);
6. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Giao thông vận tải (Phụ lục VI);
7. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực Phát thanh và Truyền hình (Phụ lục VII);
8. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực khác (Phụ lục VIII);
9. Máy móc, thiết bị chuyên dùng cấp huyện, thị xã và thành phố (Phụ lục IX);
10. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo (Phụ lục X);
11. Máy móc, thiết bị chuyên dùng của Trường Cao đẳng cộng đồng Hậu Giang (Phụ lục XI).
12. Máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực y tế (Phụ lục XII).

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Giao Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh khi có phát sinh.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị và quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Trường hợp có thay đổi về nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cần phải điều chỉnh thì Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 11 năm 2023 và thay thế Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND và Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở; Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN, TP. HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 7;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.TM

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Cảnh Tuyên